

県新人 シングルス タイムテーブル

- ・原則として、タイムテーブルの表記がある台で試合を行います。
- ・審判は、原則として敗者審判です。第1試合の審判は第2試合の生徒です。4回戦以降は両校審判です。
- ・勝った選手のみ、本部に勝ち報告をしてください。

	コート	9:30～	9:55～	10:20～	10:45～	11:10～	11:35～	12:00～		15:20～	
1 列 目	1	B101	B116	B131	B146	B208	B223	B306	4回戦以降 放送でコール	片 付 け ・ 表 彰	1
	2	B102	B117	B132	B147	B209	B224	B307			2
	3	B103	B118	B133	B148	B210	B225	B308			3
	4	B104	B119	B134	B149	B211	B226	B309			4
	5	B105	B120	B135	B150	B212	B227	B310			5
	6	B106	B121	B136	B151	B213	B228	B311			6
	7	B107	B122	B137	B152	B214	B229	B312			7
	8	B108	B123	B138	B153	B215	B230	B313			8
	9	B109	B124	B139	B201	B216	B231	B314			9
	10	B110	B125	B140	B202	B217	B232	B315			10
2 列 目	11	B111	B126	B141	B203	B218	B301	B316	4回戦以降 放送でコール		11
	12	B112	B127	B142	B204	B219	B302				12
	13	B113	B128	B143	B205	B220	B303				13
	14	B114	B129	B144	B206	B221	B304				14
	15	B115	B130	B145	B207	B222	B305	G301			15
	16	G101	G116	G131	G146	G203	G218	G302			16
	17	G102	G117	G132	G147	G204	G219	G303			17
	18	G103	G118	G133	G148	G205	G220	G304			18
	19	G104	G119	G134	G149	G206	G221	G305			19
	20	G105	G120	G135	G150	G207	G222	G306			20
3 列 目	21	G106	G121	G136	G151	G208	G223	G307	片付け		21
	22	G107	G122	G137	G152	G209	G224	G308			22
	23	G108	G123	G138	G153	G210	G225	G309			23
	24	G109	G124	G139	G154	G211	G226	G310			24
	25	G110	G125	G140	G155	G212	G227	G311			25
	26	G111	G126	G141	G156	G213	G228	G312			26
	27	G112	G127	G142	G157	G214	G229	G313			27
	28	G113	G128	G143	G158	G215	G230	G314			28
	29	G114	G129	G144	G201	G216	G231	G315			29
	30	G115	G130	G145	G202	G217	G232	G316			30

【会場練習】

- ・会場準備が終わり次第、放送で説明が入り、その後会場練習となる。
- ・始めに男子の時間、次に女子の時間でそれぞれ10分程度割り振る。男子と女子で練習する場合は、どちらかの時間のみを使用する。
- ・細かい台の割り振りは無し。